

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018
và một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019**

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2018

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết của HĐND huyện tại kỳ họp thứ 5-khoá XII; UBND huyện đã ban hành Chương trình hành động, tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018. Trong điều kiện chung còn gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các xã, thị trấn, nhân dân và các doanh nghiệp trong toàn huyện, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện các mặt công tác trọng tâm sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG:

Tổng giá trị sản xuất năm 2018 (Theo giá so sánh 2010) đạt 8.168,4 tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm 2017, đạt 100,3%KH; (Trong đó: Ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản đạt 3.530,6 tỷ đồng, tăng 4,5%; Công nghiệp-TTCN-Xây dựng đạt 2.757 tỷ đồng, tăng 10,9%; Thương mại-dịch vụ đạt 1880,8 tỷ đồng, tăng 21%). Cơ cấu kinh tế: Ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản chiếm 41%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 35%; Thương mại - Dịch vụ chiếm 24%. Thu nhập bình quân đầu người 35 triệu đồng/năm, tăng 6 triệu đồng so với năm 2017.

1. Về lĩnh vực kinh tế:

1.1. Nông nghiệp:

- Về Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng: 48.977,2 ha, đạt 130,2%KH, Sản lượng lương thực: 21.348 tấn, đạt 98% KH (trong đó Thóc 18.836 tấn, giảm 0,7%).

+ Vụ Đông Xuân 2017-2018 nhân dân gieo trồng được 1.618ha cây trồng các loại, đạt 100,5%KH, bằng 103% so với cùng kỳ⁽¹⁾; Năng suất lúa Đông Xuân bình quân đạt 55,6 tạ/ha, đạt 100,4%KH; Sản lượng 7.775 tấn, đạt 100,3%KH.

+ Sản xuất vụ mùa: Tính đến nay, nhân dân gieo trồng được 9.527ha, đạt 110% KH⁽²⁾, bằng 110% so với cùng kỳ;

¹ Trong đó: lúa 1.398,4, đạt 99,9%KH; rau các loại 210ha, đạt 105%KH; ngô 10 ha, đạt 100%KH

² Trong đó: Lúa nước: 2.415 ha, đạt 100% KH; lúa cạn: 592,5 ha, đạt 148,1% KH; ngô tổng số: 485,4 ha, đạt 89,9% KH; sắn: 3.900ha, đạt 100% KH; khoai lang: 457,7 ha, đạt 129,3% KH; lạc: 85 ha, đạt 100% KH; đậu đỗ các loại: 200ha, đạt 74,1% KH; rau các loại: 308,5 ha, đạt 102,8% KH; cà phê lá cành 678 ha đạt 126,7% KH; cà phê trồng mới 36,8 ha; tiêu TM 20,1 ha; điều TM 31,1 ha; cây ăn quả và các loại cây trồng khác 217 ha, ngoài ra phát sinh thêm 100 ha trồng ớt lại xã Ia Pêch).

+ Chương trình tái canh cây cà phê: Tính đến nay, diện tích cà phê đã xuống giống tái canh toàn huyện là 678 ha đạt 127% KH tỉnh giao (trong đó: Khu vực quốc doanh 183,3 ha; khu vực nhân dân 494,7 ha). Trong đó số lượng cây giống cấp phát cho các hộ dân trồng tái canh cây cà phê trong Chương trình tái canh cây cà phê năm 2018 của huyện là 210.000 cây TRS1. Ngân hàng cam kết cho vay vốn ở khu vực quốc doanh 300ha/2 doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV cà phê Ia Sao 1 và Công ty TNHH MTV cà phê 705), số tiền 56.600 triệu đồng; Khu vực nhân dân 9,67 ha/9 hộ, số tiền 1.415 triệu đồng. Kết quả giải ngân cho vay tái canh cà phê tới thời điểm hiện tại là 7.513 triệu đồng (Trong đó: Doanh nghiệp 7.072 triệu đồng, nhân dân 441 triệu đồng). Qua theo dõi giống cà phê được hỗ trợ, tỷ lệ sống cao, hầu hết đều sinh trưởng phát triển tốt.

- Về chăn nuôi, thú y:

Tình hình chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm và thủy sản trong năm phát triển bình thường và ổn định, chưa thấy dấu hiệu của dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra. Thường xuyên triển khai công tác hướng dẫn cách phát hiện và phòng chống 4 loại bệnh: LMLM, heo tai xanh, cúm gia cầm và bệnh dại trên động vật. Ngoài ra thường xuyên tuyên truyền nhân dân sử dụng con giống, sản phẩm chăn nuôi có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; tuyệt đối không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi; định kỳ vệ sinh, phun thuốc sát trùng khử trùng môi trường chăn nuôi nhằm phòng trừ dịch bệnh.

Hoàn thành công tác tiêm phòng vắc xin đợt 1/2018 cho đàn gia súc trên địa bàn huyện với số lượng: 13.825 liều vắc xin Lở mồm long móng, 11.750 liều vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò; 10.000 liều vắc xin kép heo (Tụ huyết trùng + Phó thương hàn + Dịch tả). Đang chuẩn bị điều kiện để tiếp nhận và triển khai tiêm phòng 14.250 liều vắc xin LMLM cho đàn trâu bò và 600 liều vắc xin dại chó trên địa bàn huyện theo đúng kế hoạch và tiến độ đề ra. Hướng dẫn nhân dân chủ động mua các loại vắc xin chưa được Nhà nước hỗ trợ để phòng bệnh cho đàn vật nuôi như: Vắc xin Dại chó; Vắc xin Newcatxon, Gumbro gia cầm, vắc xin viêm phổi lợn,

- **Về thủy lợi:** Ngay từ đầu mùa khô, bước vào sản xuất vụ Đông Xuân 2017-2018, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo ngành chức năng và chính quyền địa phương triển khai công tác tích trữ nước tại các hồ, đập, tổ chức nạo vét, phát dọn kênh mương nhằm đảm bảo nước tưới cho cây trồng; điều tiết nước tưới hợp lý, hài hòa; chỉ đạo chính quyền địa phương và ngành chức năng thường xuyên kiểm tra các cánh đồng để kịp thời xử lý khi có hạn hán xảy ra.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên thực hiện kiểm tra an toàn tại các công trình thủy lợi; hoàn thành quyết toán nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2017 và xây dựng dự toán đề nghị hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2018 trình UBND tỉnh phê duyệt với tổng diện tích: 772,5 ha cây trồng (cà phê: 670,2 ha; lúa: 102,3 ha). Tổng kinh phí đề nghị cấp bù là hơn 727 triệu đồng.

1.2. Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới: Ủy ban nhân dân huyện đã kiện toàn bộ máy Ban chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản, tổ chức nhiều cuộc họp chỉ đạo các ngành, các xã đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn trong việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nông thôn.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 về việc ban hành quy định Bộ tiêu chí Làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020 thực hiện trên địa bàn huyện Ia Grai; triển khai thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số ở tất cả các xã

trên địa bàn huyện; hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã đăng ký làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả dự kiến đến cuối năm 2018 xây dựng thành công mô hình làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số: Làng Jút 2 xã Ia Dêr, làng Me xã Ia Hrug, làng Dút 1 xã Ia Sao.

Tính chung toàn huyện, tổng số tiêu chí đạt được dự kiến cuối năm 2018 là 154 tiêu chí tăng 33 tăng tiêu chí so với cuối năm 2017; bình quân số tiêu chí đạt được trên xã là 12,8 tiêu chí/xã. Cụ thể: xã Ia Sao đạt 17 tiêu chí (*đạt chuẩn nông thôn mới 2016*), xã Ia Dêr đạt 19 tiêu chí, xã Ia Hrug đạt 19 tiêu chí, xã Ia Yok đạt 19 tiêu chí, xã Ia Bă đạt 14 tiêu chí, xã Ia Pếch đạt 9 tiêu chí, xã Ia Chia đạt 8 tiêu chí, xã Ia O đạt 9 tiêu chí, xã Ia Krái đạt 10 tiêu chí, xã Ia Khai đạt 10 tiêu chí, xã Ia Tô đạt 11 tiêu chí, xã Ia Grăng đạt 9 tiêu chí.

1.3. Về công tác bảo vệ và phát triển rừng:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện; triển khai công tác kiểm kê rừng năm 2018.

Chỉ đạo ngành chức năng tiếp tục tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các khu vực trọng điểm về khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, phá rừng làm nương rẫy, thường xuyên trao đổi nắm bắt thông tin, tình hình vi phạm lâm luật tại khu vực giáp ranh giữa hai huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum; qua tuần tra, kiểm soát, đã phát hiện 30 vụ vi phạm³, tạt giữ hơn 114m³ gỗ từ nhóm 1 đến nhóm 7, 10 xe ô tô, 01 máy cày,... để xử lý theo quy định; đã xử lý hành chính 25 vụ tịch thu hơn 97m³ gỗ từ nhóm 1-7, tịch thu 03 ô tô; phạt tiền hơn 170 triệu đồng.

Lập hồ sơ chuyển Công an huyện điều tra, xử lý hình sự đối với 03 vụ phá rừng và khai thác rừng trái pháp luật trên địa bàn huyện.

Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các hoạt động gây nuôi động vật hoang dã, kiểm tra và truy quét các địa điểm kinh doanh, buôn bán, săn bắn, giết mổ động vật hoang dã trái phép. Hướng dẫn các cơ sở đủ điều kiện nuôi nhốt động vật hoang dã tiến hành lập hồ sơ, thủ tục theo quy định trình Chi cục Kiểm lâm tỉnh thẩm định cấp giấy chứng nhận và sổ theo dõi. Tính đến nay trên địa bàn huyện có 18 cơ sở nuôi nhốt động vật hoang dã với 270 cá thể (*giảm 7 cơ sở do ngừng hoạt động*).

1.4. Tài nguyên-Môi trường: Trong năm đã xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 547 hộ gia đình cá nhân với 558 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 357,83ha, nâng số giấy chứng nhận đã cấp lên 43.365 giấy, với tổng diện tích 36.115,29ha (*Tỉ lệ cấp đạt: 97,45%/diện tích cần cấp GCN*). Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 193 trường hợp với tổng diện tích hơn 37,48ha.

Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các Doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng đề án bảo vệ môi trường theo quy định; trong năm xác nhận kế hoạch, đề án bảo vệ môi trường cho 48 cơ sở⁴. Rà soát để điều chỉnh quy hoạch bãi chôn lấp rác xã Ia Krái.

Về công tác quản lý tài nguyên khoáng sản: Thành lập đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động khai thác khoáng sản.

³ Vận chuyển lâm sản trái phép 10 vụ; cất giấu lâm sản trái quy định của nhà nước 13 vụ; khai thác rừng trái phép 04 vụ tăng 03 vụ so với CKNT; phá rừng trái phép 02 vụ, cháy cây trồng chưa thành rừng 01 vụ ở xã Ia Chia.

⁴ Lũy kế đến nay xác nhận: kế hoạch bảo vệ môi trường 43 cơ sở; cam kết bảo vệ môi trường 240 cơ sở; đề án bảo vệ môi trường 95 cơ sở.

hoạt động về tài nguyên nước trên địa bàn; qua đó đã phát hiện 11 vụ việc vi phạm, đã xử lý theo quy định.

1.5. Công nghiệp-TTCN, Kinh tế-Hạ tầng: Giá trị sản xuất Công nghiệp – TTCN - Xây dựng năm 2018 ước đạt 2.757 tỷ đồng, đạt 100,8 % kế hoạch, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2017 ⁽⁵⁾.

Chỉ đạo ngành chức năng giải tỏa các trường hợp buôn bán lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Cấp giấy phép xây dựng cho 43 công trình xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn thị trấn Ia Kha. Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đề án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ia Kha đến năm 2035. Cấp Giấy chứng nhận biển số nhà 06 tuyến đường nội thị trấn Ia Kha, với 196 trường hợp, nâng tổng số tuyến đường được cấp Giấy chứng nhận biển số nhà lên 30/39 tuyến, với 820 trường hợp, các tuyến đường còn lại đang được triển khai thực hiện. Chỉ đạo kiểm soát, xử lý các phương tiện tham gia giao thông chở quá tải trọng cho phép trên hệ thống đường huyện, đường xã và ban hành kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên tuyến Tỉnh lộ 664 và các tuyến đường chính khu vực nội thị trấn Ia Kha. Chỉ đạo kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên kiểm tra, có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông trên địa bàn và phát quang bụi rậm, cây cối tại các vị trí góc cua gây cản trở tầm nhìn để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông; Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý phương tiện thủy nội địa; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới ở các xã trên địa bàn huyện đến năm 2030. Ban hành kế hoạch lập quy hoạch trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020; phân khai nguồn vốn sự nghiệp giao thông năm 2018 để đầu tư sửa chữa các tuyến đường hư hỏng, xuống cấp trên địa bàn huyện.

1.6. Đầu tư-Xây dựng: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn huyện cả năm ước đạt 976,9 tỷ đồng, tăng 2,7% so với năm 2017.

Chỉ đạo các ngành liên quan, các chủ đầu tư triển khai thực hiện các quy định mới liên quan đến đầu tư xây dựng, quy hoạch xây dựng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn. Năm 2018, tổng số công trình đầu tư từ các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn huyện là 61 công trình, với tổng mức đầu tư là 230.890 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2018 là 101.061 triệu đồng, ước đến ngày 31/12/2018 khối lượng thực hiện được 108.846 triệu đồng, đạt 107,7%; giải ngân được 100.699 triệu đồng, đạt 99,6%.

1.7. Giao thông vận tải: Các doanh nghiệp vận tải tiếp tục đầu tư phương tiện, nâng cao chất lượng, thực hiện tốt kế hoạch vận chuyển phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân; hoạt động vận tải trên địa bàn huyện ổn định đáp ứng được nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của nhân dân ⁽⁶⁾.

1.8. Thương mại-Dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn năm 2018 ước đạt: 1.994,6 tỷ đồng, đạt 100%KH, tăng 18% so với năm 2017.

⁵ Trong đó: Giá trị sản xuất điện ước thực hiện là: 1.469 tỷ đồng; các sản phẩm chủ yếu như: Xây xát lương thực 21.100 tấn, đạt 100,5%KH; đá xây dựng 510.000m³, đạt 106,3%KH; sản phẩm cơ khí 353 tấn, đạt 100,9%KH; hàng mộc 495 m³, đạt 100,6% KH; điện thương phẩm 2.260 triệu KWh, đạt 100,4%KH; phân vi sinh 38.600 tấn, đạt 100,3%KH.

⁶ Khối lượng vận chuyển hàng hoá 487.000 tấn; khối lượng luân chuyển hàng hoá 35.195.000 tấn.Km; khối lượng vận chuyển hành khách 1.353.000 hành khách; khối lượng luân chuyển hành khách 232,1 triệu HK.Km. Toàn huyện có 363 xe ô tô tải, 336 xe ô tô con, xe khách các loại.

Các sản phẩm bán lẻ chủ yếu như: Hàng nông sản, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu,... Hàng hoá trên thị trường phong phú, đa dạng, cung ứng kịp thời cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, kể cả vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; các loại hình dịch vụ phát triển, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ đời sống, tinh thần của người dân trên địa bàn huyện.

Tăng cường thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn, nhất là trong dịp Lễ, Tết; qua kiểm tra, phát hiện 61 vụ vi phạm kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng nhập lậu và vi phạm nhãn mác, ngành chức năng đã xử phạt vi phạm hành chính, nộp ngân sách 158 triệu đồng, tịch thu hàng hóa các trường hợp vi phạm để xử lý theo quy định. Phối hợp với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Gia Lai tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại xã Ia Krăi; thành lập Ban Quản lý chợ và ban hành Nội quy chợ nông thôn xã Ia Yok;

1.9. Về Tài chính-Ngân hàng: Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2018 là 514.872 triệu đồng. Trong đó: Phần huyện thu trên địa bàn là 61.040 tr.đồng, đạt 123% dự toán tỉnh giao, đạt 110% dự toán HĐND huyện giao.

Tổng chi ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2018 là 430.604 triệu đồng (Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 46.637 triệu đồng; chi thường xuyên: 376.199 triệu đồng; chi dự phòng ngân sách: 7.768 triệu đồng).

Giao quyền tự chủ cho 43/54 đơn vị trường học và các đơn vị sự nghiệp công lập; còn lại 11 đơn vị do chưa đủ điều kiện nên chưa thể tiến hành giao quyền tự chủ. Tiến hành kiểm tra, quyết toán sử dụng ngân sách năm 2017 tại các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn, nhìn chung các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước; ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018. Chỉ đạo khắc phục sai phạm theo kết luận Kiểm toán khu vực XII về kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 và năm 2016, đến nay còn 681,1 triệu đồng theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước năm 2015 và 23,39 triệu đồng theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước năm 2016 Chi cục Thuế chưa thu hồi được của các Doanh nghiệp.

Hoạt động của các ngân hàng trên địa bàn cơ bản đáp ứng được nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh của các Doanh nghiệp và nhân dân. Tổng nguồn vốn huy động qua các ngân hàng trên địa bàn huyện đạt 751,8 tỷ đồng; giải ngân cho vay 1.345,9 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay tính đến nay là 2.672,6 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay quá hạn, khó đòi là 7,1 tỷ đồng, chiếm 0,26% so với tổng dư nợ.

1.10. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể: UBND huyện Ban hành kế hoạch số 37/KH – UBND ngày 09/4/2018 về việc hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn huyện; tổ chức thành công hội nghị gặp mặt các doanh nhân đại diện cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện lần thứ nhất năm 2018 với hơn 200 đại biểu tham dự.

Xét cấp 262 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các hộ cá thể trên địa bàn với tổng số vốn đăng ký 60,5 tỷ đồng (trong đó: Cấp mới 200 giấy, cấp đổi 62 giấy). Trong năm, trên địa bàn huyện có 24 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 109% chỉ tiêu Tỉnh đề ra, nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn lên 177 doanh nghiệp đang hoạt động. Thành lập mới 05 HTX, tính đến nay trên địa bàn huyện có 10 HTX và 05 Tổ hợp tác, nhìn chung các HTX và Tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả, tạo được nhiều việc làm và thu nhập cho xã viên.

2. Trên lĩnh vực Văn hóa – Xã hội:

2.1. Giáo dục đào tạo: Hoạt động dạy và học được đảm bảo theo đúng kế hoạch, các nhiệm vụ trọng tâm được ngành giáo dục huyện thực hiện nghiêm túc và tích cực; nề nếp và kỷ cương chất lượng giáo dục toàn diện được tăng cường nâng cao; thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh; Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2018, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp khối THPT đạt 99,89%.

Cơ sở vật chất trường lớp tiếp tục được đầu tư từ nhiều nguồn vốn; toàn huyện hiện có 22 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 43,1 %. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo, dạy nghề và Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học tại vùng ĐBDT thiểu số trên địa bàn huyện; rà soát, chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm; đồng thời thực hiện công khai các khoản thu, chi và chấm dứt lạm thu dưới mọi hình thức. Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học – phòng chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi được huy động ra lớp đạt 93,9%.

Tham gia và đạt giải cao tại các kỳ thi học sinh giỏi khối 9 cấp tỉnh năm học 2017-2018 (13 em đạt giải).

Triển khai kế hoạch trường lớp cho năm học mới 2018-2019 đảm bảo theo đúng thời gian quy định. Trong năm học 2018-2019 toàn huyện còn 49 đơn vị trường học, giảm 05 đơn vị trường học so với năm học 2017-2018 (nguyên nhân do sáp nhập 10 đơn vị trường học thành 5 đơn vị, giảm 02 trường mầm non, 3 trường tiểu học); tổng số học sinh 27.667 em (cụ thể: Bắc Mầm non 14 trường, 246 lớp với 6.347 học sinh; Bắc tiểu học 17 trường, 456 lớp với 11.596 học sinh; Bắc THCS 15 trường, 177 lớp với 7.143 học sinh; Bắc THPT 3 trường, 59 lớp với 2.581 học sinh).

2.2. Hoạt động Y tế: Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố và phát triển (toàn huyện có 135 giường bệnh, có 3,24 bác sỹ/vận dân; tỷ lệ bác sỹ công tác tại tuyến xã đạt 100%; 100% xã có nữ hộ sinh), Công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn thường xuyên được quan tâm; chỉ đạo triển khai thực hiện quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc. Trong năm 2018, Trung tâm y tế, các phòng khám khu vực và Trạm y tế các xã, thị trấn đã khám và điều trị cho 96.409 lượt người, trong đó miễn phí 27.517 lượt người. Công tác phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có khả năng gây dịch và phòng, chống bệnh sốt xuất huyết được quan tâm triển khai, số trường hợp mắc sốt xuất huyết 32 ca (giảm 51 trường hợp so với cùng kỳ năm trước); tuy nhiên số trường hợp mắc bệnh tay chân miệng tăng cao (tính đến 24/10 toàn huyện có 88 ca bệnh, không có tử vong), hiện bệnh tay chân miệng đã được khống chế không để lây lan thành dịch.

Triển khai thường xuyên kế hoạch tiêm vắc xin tại các trạm y tế xã với 2.038 em được tiêm chủng đầy đủ; tổ chức các điểm uống thuốc tẩy giun cho học sinh tiểu học, kết quả đạt 98,6%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo chiều cao 1.715 cháu chiếm tỷ lệ 18,2% và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo cân nặng 1.415 cháu, chiếm tỷ lệ 15%.

Việc quản lý các hoạt động kinh doanh, mua bán thuốc và khám chữa bệnh của các cơ sở hành nghề y, được ngoài công lập trên địa bàn được quan tâm, giám sát thường xuyên. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tích cực;

đã tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn, kết quả: Kiểm tra 201 cơ sở, trong đó phát hiện 35 cơ sở vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính với số tiền hơn 3 triệu đồng.

Các chương trình quốc gia về y tế được triển khai kịp thời; công tác truyền thông dân số, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, kế hoạch hóa gia đình được tăng cường; triển khai chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản thường xuyên tại 13 xã, thị trấn.

2.3. Văn hoá thông tin, truyền thông, Truyền thanh -TH:

Tổ chức các đợt tuyên truyền lưu động về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, công tác đảm bảo an toàn giao thông, công tác quản lý bảo vệ rừng; Tuyên truyền chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh⁷. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động văn hóa-thể thao, Lễ hội trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Hoàn thành hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận di tích cấp tỉnh đối với di tích Đồi Chư Nghé; đồng thời hoàn thành khảo sát lập quy hoạch các điểm du lịch trên địa bàn huyện và đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thành công liên hoan văn hoá công chiêng tại các xã cánh tây năm 2018 và chuẩn bị các điều kiện tham gia Festival Văn hoá Công chiêng Tây Nguyên tại tỉnh.

Trong năm 2018, thẩm định các điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 05 điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; đồng thời kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho 07 cơ sở kinh doanh. Thư viện huyện đã mở cửa đón 1.280 lượt độc giả đến tham khảo, mượn sách và 820 lượt truy cập Internet.

Tiến hành bình xét, công nhận danh hiệu văn hóa năm 2018, kết quả sơ bộ toàn huyện có 18.192 hộ gia đình văn hóa; 135 thôn, làng, tổ dân phố văn hóa, 67 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học văn hóa.

Tổ chức tuyển chọn vận động viên tập luyện tham gia thi đấu tại Đại hội thể thao tỉnh Gia Lai năm 2018, kết quả xếp thứ 3 toàn tỉnh.

Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn năm 2018; chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và cải cách hành chính; thực hiện các biện pháp bảo mật, đảm bảo an ninh thông tin; thực hiện tốt hệ thống “một cửa điện tử”, hệ thống quản lý văn bản điều hành, hộp thư công vụ, chứng thư số, nhằm nâng cao hiệu quả trong xử lý, giải quyết công việc và rút ngắn thời gian, giảm chi phí.

Đài Truyền thanh-TH huyện đã tiếp âm phát sóng được 4.853 giờ truyền thanh + FM đạt 108,57% so với kế hoạch. Xây dựng được 158 Chương trình địa phương với 545

⁷ Tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 88 năm ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2018); 43 năm ngày giải phóng tỉnh Gia Lai (17/3/1975 - 17/3/2018); 43 năm ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018); 132 năm ngày Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2018); 64 năm ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2018); 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2018).

Thay đổi nội dung 90 m2 Panô, 96 tấm áp phích, 384 m2 băng rôn, treo 72 lá cờ guồng, 250 lá cờ Hồng kỳ, 200 lá cờ neo để tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, mừng Đảng, mừng xuân Mậu Tuất năm 2018 và nội dung các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm 2018 theo Nghị quyết HĐND huyện đề ra.

tin, 145 bài phản ánh kịp thời hoạt động của lãnh đạo huyện, của địa phương; Xây dựng 14 trang truyền thanh với 34 phóng sự. Tham gia cộng tác 93 tin, bài phát trong chương trình thời sự Phát thanh – Truyền hình tỉnh.

2.4. Chính sách xã hội: Chú trọng quan tâm và chăm lo đến các gia đình chính sách, người có công với cách mạng và tổ chức các hoạt động thiết thực nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày thương binh liệt sỹ 27/7 như: Đi thăm và tặng quà cho 1.098 đối tượng chính sách, người có công trên địa bàn huyện, tổ chức thấp nên tri ân và Lễ viếng các Anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ huyện.

Việc cấp phát quà Tết cho các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng xã hội,... và hỗ trợ tiền Tết cho các bộ, công chức hành chính, sự nghiệp khối Đảng, Nhà nước, Đoàn thể và 92 làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn được thực hiện hoàn thành trước Tết và đúng đối tượng. Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận và cấp phát kịp thời 40,950 tấn gạo cho 2.730 khẩu thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018, 30,8 tấn gạo hỗ trợ cho 2.055 khẩu thiếu đói giáp hạt năm 2018 và 24.450 kg gạo hỗ trợ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai của Chính phủ Hàn Quốc hỗ trợ, việc cứu đói cho nhân dân được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, không để hộ dân nào thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, chấn chỉnh tình hình chi trả chế độ chính sách người có công cách mạng tại các xã, thị trấn.

Hoàn thành kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện năm 2018 với tổng số hộ nghèo là: 1.908 hộ với tỷ lệ 7,24%, giảm 3,25 % so với cùng kỳ năm trước. Bằng các nguồn vốn hỗ trợ của doanh nghiệp, nhà hảo tâm và UBND huyện đã hỗ trợ hơn 1.670 triệu đồng cho 42 hộ nghèo là gia đình chính sách⁽⁸⁾; từ những việc làm thiết thực trên, hiện nay đã xóa nghèo cho 42 hộ gia đình chính sách trên địa bàn huyện.

Trong năm 2018 đã giải quyết việc làm cho 1.450 lao động, đạt 100% kế hoạch, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề đạt 45,19% bằng 100% kế hoạch, triển khai “tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2018”. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, đào tạo người đi xuất khẩu lao động của các tổ chức thực hiện trên địa bàn.

Chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện rà soát, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ năm 2018, đảm bảo chính xác, kịp thời. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT. Tính đến hết năm 2018 tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 90,4% dân số toàn huyện, đạt 103% kế hoạch BHYT trên giao.

2.5. Công tác Dân tộc: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người có uy tín trên địa bàn. Ban hành Quyết định phân khai nguồn vốn chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018 cho các ngành và các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn từ năm 2011 đến năm 2017 về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn; đồng thời chỉ đạo triển khai rà soát, lập danh sách các đối tượng được thụ hưởng năm 2018 gửi Ban Dân tộc tỉnh theo yêu cầu.

⁸ Tặng số tiết kiệm cho 33 hộ, 32 cặp bò cho 32 hộ mất khả năng lao động, số tiền 1.455 triệu đồng (số tiết kiệm 495 triệu đồng, tặng bò 960 triệu đồng); hỗ trợ sửa chữa 07 nhà, xây mới 01 nhà với số 190 triệu đồng; hỗ trợ cây giống, phân bón, heo sinh sản cho 42 hộ với số tiền hơn 24 triệu đồng.

Hoàn thành công tác rà soát, bình chọn, thay thế người có uy tín ở 92 làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp cung ứng các mặt hàng chính sách cho các đối tượng thụ hưởng đảm bảo đúng tiến độ⁹.

Triển khai hợp phần đào tạo, nâng cao năng lực cho cộng đồng, với tổng kinh phí là 189 triệu đồng (mở 04 lớp với 250 học viên tham dự).

- Công tác Tôn giáo: Tình hình hoạt động của các điểm nhóm Tôn giáo trên địa bàn huyện nhìn chung ổn định và tuân thủ các quy định của pháp luật. Công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo được tăng cường. Nhân dịp các ngày Lễ, Tết các tổ chức tôn giáo trên địa bàn huyện tổ chức sinh hoạt vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm; chính quyền các cấp đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các tôn giáo trên địa bàn huyện. Qua đó, kịp thời động viên chúc sức khỏe, tin tưởng tôn giáo tích cực tham gia phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, đô thị văn minh, chung sức xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai một số nội dung liên quan đến công tác quản lý Nhà nước đối với đạo Tin lành Việt Nam (Miền Nam) theo quy định mới của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2.6. Công tác phối hợp với Mặt trận, hội, đoàn thể: Tổ chức ký kết quy chế phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn nhiệm kỳ 2016-2021; tăng cường công tác phối hợp với UBMTTQVN và các Hội, Đoàn thể trong việc tuyên truyền đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho nhân dân, tạo đồng thuận cao trong việc triển khai thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phối hợp triển khai các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa” kêu gọi các Doanh nghiệp, tổ chức từ thiện hỗ trợ cho các đối tượng, nhất là người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán và xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người có công cách mạng nhân kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh liệt sĩ; các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thúc đẩy các hoạt động an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng, đảm bảo an toàn giao thông và phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới.

3. Trên lĩnh vực nội chính:

3.1. Tình hình an ninh chính trị: Nhìn chung ổn định; ngành chức năng và chính quyền các xã, thị trấn làm tốt công tác nắm tình hình trên các lĩnh vực, những vụ việc phát sinh tại cơ sở được phát hiện, chỉ đạo giải quyết kịp thời, cơ bản kiểm soát được các yếu tố địch lợi dụng để tiến hành các hoạt động chống phá. Tình hình được đánh giá trên các lĩnh vực, cụ thể sau (số liệu từ ngày 16/11/2017 đến ngày 15/11/2018):

- An ninh nông thôn: Ngành chức năng đã kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chủ trương của

⁹ Đã hoàn thành việc cấp gần 62.5 tấn phân NPK, hơn 13 tấn phân Lân hạt và hơn 42 tấn phân Lân bột cho các hộ người nghèo, gia đình chính sách và già làng, trưởng thôn khó khăn; hoàn chỉnh hồ sơ, thu tục để cấp hỗ trợ 120 con bò giống cho 120 hộ nghèo, gần 225 tấn muối I Ôt để cấp cho người DTTS sinh sống tại khu vực II và người kinh sinh sống ở làng đặc biệt khó khăn.

tỉnh, huyện, không để hình thành điểm nóng trên địa bàn. Tuy nhiên, nổi lên một số vụ việc ảnh hưởng đến tình hình an ninh nông thôn⁽¹⁰⁾; trước tình trạng trên, Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, địa phương tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, không để trở thành “điểm nóng”, phức tạp.

- An ninh chính trị nội bộ, an ninh mạng, an ninh học đường, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin nhìn chung ổn định. Tuy nhiên nội bộ một số cơ quan, đơn vị còn bộc lộ nhiều bất cập; một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng đạo đức bị xử lý kỷ luật (21 trường hợp).

- Tình hình người dân tộc thiểu số vắng mặt khỏi địa phương: Phát hiện 02 hộ, 08 người DTTS vượt biên sang Thái Lan (tăng 01 hộ, 05 đối tượng).

- Phạm pháp hình sự: tội phạm hình sự tăng so với cùng kỳ, xảy ra 61 vụ (tăng 08 vụ); tính chất một số loại tội phạm diễn biến phức tạp, tăng so với cùng kỳ như: Cường đoạt tài sản xảy ra 01 vụ (tăng 01 vụ), cướp giật tài sản xảy ra 03 vụ (tăng 03 vụ); trộm cắp tài sản xảy ra 37 vụ (tăng 07 vụ); đánh bạc xảy ra 05 vụ (tăng 03 vụ); tội phạm xảy ra ở 11/13 xã, thị trấn. Thiệt hại do tội phạm gây ra làm 03 người chết (giảm 02 người), 09 người bị thương (tăng 02 người), thiệt hại về tài sản khoảng 900 triệu đồng. “Tin dụng đen” xảy ra ở nhiều địa bàn, nguy cơ phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật. Từ đầu năm đến nay, phát hiện 03 vụ “vỡ nợ” với số tiền gần 70 tỷ đồng, 95 trường hợp người DTTS sang tên bìa đồ cho cho các đối tượng đi vay hộ sau đó vay lại với lãi suất cao, 11 vụ đòi nợ thuê.

- Tệ nạn ma túy: Hiện ngành chức năng xác định có 56 đối tượng liên quan đến tệ nạn ma túy tại 11/13 xã, thị trấn (tăng 05 đối tượng), tất cả các đối tượng đều được lập hồ sơ quản lý. Từ đầu năm đến nay, ngành chức năng huyện đã phát hiện bắt giữ 08 vụ, 10 đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên 10g Heroin.

- Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Chỉ đạo ngành chức năng tăng cường tuần tra kiểm soát, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện, đặc biệt là các xã, địa bàn trọng điểm và các ngày Lễ, Tết. Tuy nhiên, trong năm 2018 tai nạn giao thông trên địa bàn tăng 02 chỉ số, xảy ra 15 vụ tai nạn giao thông (không tăng giảm), làm chết 16 người (tăng 01 người chết), 15 người bị thương (tăng 02 người).

- Tai nạn khác: Xảy ra 10 vụ đuối nước, 14 người chết (giảm 02 người chết), 05 vụ tự tử, chết 05 người (giảm 04 vụ, 04 người chết), 01 vụ tai nạn lao động (tăng 01 vụ), 01 vụ tự ngã (giảm 01 vụ). Nguyên nhân các vụ tự tử chủ yếu do mâu thuẫn trong gia đình và sinh hoạt.

- Cháy, nổ: Xảy ra 09 vụ cháy (tăng 05 vụ), thiệt hại do cháy gây ra làm 01 người chết (tăng 01 người), thiệt hại về tài sản khoảng 500 triệu đồng; nguyên nhân cháy do bất cẩn trong sinh hoạt và lao động sản xuất.

¹⁰ Vụ việc khiếu nại cơ quan tư pháp của bà Nguyễn Thị Huệ và ông Vũ Đức Mượt; công nhân Xi nghiệp 2/9 đến Ban Tiếp công dân tỉnh kiến nghị việc Xi nghiệp 2/9 giao khoán sản phẩm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động; kiến nghị của người dân liên quan đến việc giải tỏa, đền bù liên quan đến việc thi công các công trình trên địa bàn; vụ vỡ nợ của Công ty TNHH MTV Hoàng Sang, hộ kinh doanh của bà Nguyễn Thị Hương. Bên cạnh đó, các vấn đề nảy sinh trong quan hệ, sinh hoạt trong vùng đồng bào DTTS như: “ma lai”, “thuốc lư”, mâu thuẫn đánh nhau giữa thanh thiếu niên gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết.

3.2. Công tác Quân sự địa phương: Duy trì tốt các chế độ trực ban, trực chiến, trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo huy động lực lượng khi có tình huống xảy ra; tiếp tục phối hợp làm tốt công tác tuần tra, kiểm soát đường biên và các hành lang đường tiêu mạch, kiểm tra công trình khu vực phòng thủ, cột mốc biên giới, quản lý chặt chẽ người và phương tiện qua lại biên giới. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa 03 lực lượng (Công an, Quân sự, Biên phòng); làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; thường xuyên cử cán bộ xuống các địa bàn trọng điểm nắm chắc tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn, đồng thời kiểm tra, chỉ đạo cho các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày Lễ, Tết và các sự kiện trọng đại của đất nước. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện Lễ ra quân huấn luyện và tổ chức giao nhận quân năm 2018 cho các đơn vị đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu tinh giao (181/181 quân). Tổ chức các lớp huấn luyện cho các lực lượng trong năm 2018 theo đúng kế hoạch; đồng thời rà soát số lượng công dân trong độ tuổi 17, tổ chức khám sức khỏe (775/800 đạt 0,83% so với dân số toàn huyện); thẩm tra lý lịch, hoàn chỉnh hồ sơ cho 84 thí sinh đăng ký dự thi vào các trường trong quân đội; hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã năm 2018, kết quả đều đạt yêu cầu, kế hoạch đề ra. Tiếp tục làm tốt công tác tiếp nhận, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng tham gia kháng chiến, gia đình có công theo đúng quy định.

3.3. Hoạt động hành chính tư pháp:

Ban hành Quyết định: Phê duyệt Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2018; phê duyệt 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức Hội nghị phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự năm 2015; phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật cho 112 đối tượng trên địa bàn huyện. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn năm 2018. Cấp và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn cấp phát cho các tổ hoà giải, hoà giải viên, tuyên truyền viên pháp luật cơ sở 6.200 cuốn đặc san phổ biến pháp luật, 26.000 tờ rơi pháp luật. Chỉ đạo chuyển giao nhiệm vụ xây dựng Hương ước, Quy ước từ phòng Tư pháp sang phòng Văn hóa và Thông tin theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tiếp tục đôn đốc các xã, thị trấn tiến hành rà soát, thống kê số Hương ước, Quy ước của các thôn, làng còn lại và sửa đổi, bổ sung Hương ước, Quy ước cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. Từ đầu năm đến nay, chúng thực cho 3.891 trường hợp, thẩm tra hồ sơ thay đổi, cải chính hộ tịch cho 75 trường hợp; các Ban và Tổ hoà giải các xã, thị trấn tổ chức tiếp nhận và tiến hành hòa giải 81 vụ việc (Hoà giải thành 77 vụ, đang hòa giải 04 vụ việc).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện đã thụ lý và đưa ra thi hành 852 vụ việc với tổng số tiền hơn 38,4 tỷ đồng. Kết quả thi hành xong 527 vụ việc, tổng số tiền thu hơn 10,2 tỷ đồng; chuyển sang kỳ sau 325 vụ việc, tổng số tiền hơn 28,1 tỷ đồng.

3.4. Công tác Thanh tra giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân: Công tác Thanh tra thực hiện có trọng tâm, đúng tiến độ, nội dung kế hoạch đề ra⁽¹¹⁾.

¹¹ Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân; giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Ia Chia; Thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân; giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Ia Grăng; Thanh tra tài chính, ngân sách tại UBND xã Ia Pêch; Thanh tra tài chính, ngân sách tại UBND xã Ia Hưng; Thanh tra tài chính, ngân sách tại UBND xã Ia O; Thanh tra trách nhiệm

Đến nay đã hoàn thành 08/10 cuộc thanh tra; 02 cuộc thanh tra đang trong thời hạn thanh tra theo quy định. Qua thanh tra đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng ngân sách ... Qua đó, đã kiến nghị các biện pháp kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và tiến hành thu hồi vào ngân sách nhà nước tổng số tiền sai phạm là hơn 138.446.191 đồng.

Trong năm, tiếp nhận, xử lý, giải quyết là 238 đơn (*trong đó cấp huyện tiếp nhận, giải quyết 64 đơn, cấp xã, tiếp nhận giải quyết 174 đơn*) đơn được chuyển, giao các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết hoặc tham mưu UBND huyện giải quyết theo quy định. Đến nay, đã giải quyết xong 218 đơn (*cấp huyện giải quyết xong 59/64 đơn; cấp xã giải quyết xong 164/174 đơn*), còn lại 17 đơn kiến nghị, phản ánh đang được các ngành chức năng huyện và các địa phương xác minh, giải quyết.

Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ, kết quả đã tiếp 481 lượt công dân đến trình bày, phản ánh những ý kiến, kiến nghị của mình (*cấp huyện tiếp 155 lượt; cấp xã, thị trấn tiếp 326 lượt*). Qua công tác tiếp dân, các nội dung kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân đã được lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo UBND xã, thị trấn tiếp nhận, xử lý và chuyển đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tham mưu giải quyết theo quy định.

3.5. Công tác Nội vụ-Thi đua khen thưởng:

- Công tác Nội vụ: Kiện toàn, thành lập các Hội đồng, Ban chỉ đạo, để triển khai giải quyết các nhiệm vụ theo thẩm quyền⁽¹²⁾. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, việc chấp hành thời gian, giờ

Thực hiện quy định về điều động viên chức giáo viên theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của UBND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai "Quy định về việc tiếp nhận, điều động đối với viên chức giáo viên tại các đơn vị trường học thuộc UBND huyện Ia Grai" tại Trường Tiểu học Võ Thị Sáu huyện Ia Grai; Thanh tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật về giáo dục và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với Ban Giám hiệu Trường Mẫu giáo 15.5 huyện Ia Grai; Thanh tra công tác quản lý, sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước năm học 2017-2018 đối với Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Chí Thanh huyện Ia Grai; Thanh tra quản lý, sử dụng ngân sách tại Trường TH Lý Tự Trọng huyện Ia Grai.

¹² Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành các hoạt động thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thông tin và Truyền thông; Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" theo Quyết định số: 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kiện toàn Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện; Ban tuyển sinh quân sự huyện; Hội đồng xét tốt nghiệp THCS, Đoàn kiểm tra xét tốt nghiệp THCS năm học 2017 - 2018; Ban Chỉ đạo hoạt động hè huyện Ia Grai năm 2018; thành lập Hội đồng xét kỷ luật 01 Phó trưởng phòng huyện có hành vi xử bằng tốt nghiệp THPT giả và 01 giáo viên bỏ nhiệm sở không có lý do; Thành lập Hội đồng tiêu huy vũ khí, vật liệu nổ, súng tự chế tăng trừ trái phép do nhân dân giao nộp huyện; Ban Chỉ đạo phát triển du lịch huyện; Kiện toàn BQL quỹ đền ơn đáp nghĩa; Ban chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ xã năm 2018; Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện; Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn huyện; Ban hành Quyết định Quy định tổ chức, hoạt động của bộ phận tiếp nhận và tra kết quả thu tục hành chính của huyện; Quyết định: xếp lương đối với công chức 02 trường hợp; phân công bố trí kiêm nhiệm nhiệm vụ kế toán tại các đơn vị trường học 09 trường hợp; trung tập công chức đến làm việc tại Bộ phận một cửa 05 trường hợp; cho viên chức thôi việc 01 trường hợp; Điều độ và bổ nhiệm phó Hiệu trưởng các đơn vị Sáp nhập 11 trường hợp; Điều động và bổ nhiệm cán bộ QL theo nguyên vọng 02 trường hợp; Nghi hưu hưởng chế độ BHXH: 02 trường hợp; kỷ luật 01 trường hợp; phụ cấp thâm niên nghề 79 trường hợp; bố trí kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách 02 trường hợp; cho thôi kiêm nhiệm 01 trường hợp; kỷ luật cảnh cáo đối với cán bộ xã 01 trường hợp; thành lập trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Ia Tô; điều động công chức xã, thị trấn 13 trường hợp; Quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến huyện Ia Grai; kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thành lập Đoàn liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết trung thu năm 2018; kiện toàn Ban đại diện Hội đồng quản trị ngân hàng Chính sách xã hội huyện; Thành lập Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018.

giác làm việc; thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; chỉ đạo triển khai công tác sáp nhập thôn, làng, tổ dân phố theo quy định. Ban hành kế hoạch vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Công tác thi đua, khen thưởng: Công tác thi đua khen thưởng được triển khai kịp thời, đúng quy định, các ngành, các địa phương, doanh nghiệp đã tích cực hưởng ứng và phát động nhiều phong trào thi đua sâu rộng, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018. Kịp thời động viên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của huyện¹³.

- **Công tác cải cách hành chính:** Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2018; kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2018; cập nhật thường xuyên các quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ sung vào danh mục các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã. Chỉ đạo các cơ quan đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác Cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện; bổ sung quyết định công nhận ISO 9001:2008 và công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo đúng quy định; chấn chỉnh, xử lý kịp thời đối với cán bộ, công chức tại bộ phận “một cửa” gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, công dân. Thực hiện niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại bộ phận một cửa, cơ quan tiếp nhận và giải quyết công việc trên địa bàn huyện. Chỉ đạo khắc phục những thiếu sót, hạn chế, kiểm điểm trách nhiệm trong công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2017-2018.

3.6. Về Công tác đối ngoại: Các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo huyện được tổ chức chu đáo, đạt kết quả thiết thực; duy trì tốt mối quan hệ truyền thống với chính quyền huyện Đôn Mía, tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia để nắm tình hình, xử lý kịp thời các diễn biến, tình huống nhạy cảm phát sinh; bảo vệ tốt cột mốc, đường biên giới góp phần giữ vững ổn định an ninh biên giới; tổ chức đón đoàn của huyện bạn đi thăm, chúc tết cổ truyền dân tộc Việt Nam và tổ chức Đoàn đi thăm, chúc tết cổ truyền của Campuchia, nhằm tăng cường mối quan hệ, hiểu biết lẫn nhau.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế - xã hội của huyện vẫn tiếp tục chuyển biến tích cực; giá trị sản xuất tăng so với cùng kỳ năm trước; các chương

¹³ công nhận danh hiệu cho 164 chiến sỹ thi đua cơ sở, 62 tập thể lao động tiên tiến, 1.118 cá nhân lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cơ sở 25 cá nhân; tặng giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho 917 cá nhân, 32 tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, thực hiện nhiệm vụ; công nhận phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, giải pháp công tác cho 23 cá nhân năm 2017; Quyết định khen thưởng cho 03 tập thể và 15 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ diễn tập xã năm 2018.

trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách năm 2018 được triển khai kịp thời; cung ứng và hỗ trợ kịp thời các điều kiện cho nhân dân sản xuất đảm bảo kế hoạch đề ra; công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được triển khai tích cực; Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng trong mùa khô; tích cực triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất rừng bị lấn, chiếm trên địa bàn. Công tác thu ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, phân khai các nguồn vốn sự nghiệp được chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm; các vụ việc nổi cộm liên quan đến đất đai được quan tâm chỉ đạo xử lý, giải quyết. Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Các mặt văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ: Công tác tuyên truyền và tổ chức các ngày lễ lớn được chú trọng. Các chương trình Y tế quốc gia được triển khai tích cực, công tác đảm bảo vệ sinh thực phẩm được tăng cường. Việc hỗ trợ quà Tết, cấp gạo cứu đói và cấp các mặt hàng chính sách kịp thời, đúng đối tượng; làm tốt công tác thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách; gia đình có công trong dịp Lễ, Tết; kế hoạch hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người có công cách mạng trên địa bàn và kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm được quan tâm chỉ đạo; tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao năm 2018. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên.

Tình hình an ninh trật tự được giữ vững, triển khai tốt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm; triển khai tích cực, có hiệu quả công tác phòng, chống trộm vượt biên; công tác quản lý nhân, hộ khẩu được chỉ đạo quyết liệt, bước đầu đã đạt được kết quả tích cực; tổ chức giao quân đạt 100% kế hoạch. Tập trung chỉ đạo củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan chuyên môn, chính quyền các cấp; Duy trì tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ, đã hạn chế được lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh.

Tuy nhiên, còn những hạn chế đó là: Chương trình xây dựng nông thôn mới thực hiện còn chậm, một số lãnh đạo cơ quan là thành viên Ban chỉ đạo phụ trách các tiêu chí chưa tích cực quan tâm phối hợp với các xã để thực hiện; còn xảy ra tình trạng vận chuyển, cất giữ lâm sản và phá rừng trái phép. Công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng, quản lý đất đai và bảo vệ môi trường trên địa bàn chưa chặt chẽ; công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc; một số ngành, xã chưa quan tâm đến việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và cải cách hành chính. Tình hình trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; tình trạng tự tử, đuối nước còn xảy ra làm nhiều người chết; kỷ cương, kỷ luật hành chính, việc chấp hành sự chỉ đạo điều hành có nơi vẫn chưa nghiêm. Tính chủ động, trách nhiệm, hiệu quả quản lý nhà nước ở một số ngành, chính quyền cơ sở chưa cao, một số chỉ đạo của UBND huyện chưa được triển khai đúng tiến độ yêu cầu; công tác cải cách thủ tục hành chính chưa tạo được bước đột phá.

Phần 2

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO AN NINH QUỐC PHÒNG NĂM 2019

Năm 2019 là năm thứ tư thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh những thuận lợi, cũng có nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2019 của huyện trong bối cảnh mới, dự lường những khó khăn, thách

thức còn tiếp diễn, giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực của huyện biến động khó lường, hiện tượng biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống, tác động tới tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019. Phát huy những kết quả đạt được, đồng thời dự báo những thuận lợi, khó khăn cần phải vượt qua. Trên cơ sở đó kế hoạch năm 2019 được xây dựng với một số nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT:

1. Tập trung nỗ lực phân đầu đảm bảo tốc độ phát triển kinh tế hợp lý và bền vững; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng trên cơ sở phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tập trung các nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

2. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội; chăm lo nâng cao đời sống vật chất văn hóa, tinh thần của nhân dân; tập trung công tác xóa đói giảm nghèo bền vững, nhất là đời sống của các đối tượng chính sách, hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm; chú trọng phát triển hạ tầng du lịch gắn với khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện.

3. Nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của bộ máy nhà nước, các cấp, các ngành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng.

4. Giữ vững an ninh chính trị, an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội; Bảo đảm trật tự an toàn giao thông và tiếp tục giảm thiểu tai nạn giao thông; tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại với chính quyền và nhân dân các huyện lân cận.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) đạt 9.083,9 tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm 2018, trong đó:

+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3.794,2 tỷ đồng, tăng 7,5 %;

+ Công nghiệp-xây dựng đạt 3.032,7 tỷ đồng, tăng 10%;

+ Dịch vụ 2.257 tỷ đồng, tăng 20%.

*Cơ cấu kinh tế:

+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 41%.

+ Công nghiệp- Xây dựng chiếm 35%.

+ Thương mại - Dịch vụ chiếm 24%.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 02 xã (xã Ia Sao và xã Ia Bă) lũy kế đến cuối năm 2019 có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tổng sản lượng lương thực đạt 21.731 tấn, tăng 1,8% (trong đó thóc 18.946 tấn).

- Thu ngân sách trên địa bàn huyện giao: 64.490 triệu đồng (Trong đó tỉnh giao 55.490 triệu đồng).

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 2.301 tỷ đồng, tăng 15,4%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn: 994,5 tỷ đồng, tăng 1,8%.

- Thu nhập bình quân đầu người 36 triệu đồng/năm, tăng 01 triệu đồng.

2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Dân số trung bình: 99.725 người; tỷ lệ tăng dân số: 1,44%.
- Số lao động được tạo việc làm mới: 1.500 lao động.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn: 5,24% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều).
- Mức giảm tỷ lệ nghèo: 2%/ năm (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều).
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ: 100%.
- Số bác sĩ/vạn dân: 3,25 Bs/VĐ.
- Duy trì tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế: 100%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 91,9%.

3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Duy trì Tỷ lệ che phủ của rừng (Tính cả cây cao su trồng trên đất lâm nghiệp): 20,1%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 99,4%.

- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch: 99,7%.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN:

1. Về công tác chỉ đạo điều hành:

- Tiếp tục bám sát nội dung chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự giám sát của Hội đồng nhân dân, sự phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận của nhân dân, doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, yêu cầu các ngành, các xã tập trung khắc phục khó khăn, khai thác tối đa tiềm năng, phát huy lợi thế của địa phương; Tạo khí thế, niềm tin, động lực mới, chủ động triển khai nhiệm vụ năm 2019 ngay từ những ngày, tháng đầu của năm.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm công chức, viên chức có những hành vi vi phạm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp, không thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên; tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các thành viên UBND huyện, thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn; đề cao trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành ngành, lĩnh vực và địa phương mình; triển khai có hiệu quả những biện pháp hữu hiệu để khắc phục khó khăn, hạn chế, yếu kém, không để xảy ra tình trạng ỷ lại, trông chờ chỉ đạo của cấp trên; kịp thời đề xuất, xử lý hoặc phối hợp xử lý những vấn đề đột xuất, phát sinh và những vấn đề bức xúc mà dư luận quan tâm.

- Phối hợp với Mặt trận, hội, đoàn thể tiếp tục triển khai có hiệu quả việc củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy tinh thần sáng tạo và tự quản của nhân dân; khuyến khích nhân dân tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp trong việc vận động hội viên, đoàn viên tham gia phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, lấy nhân dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ; phát huy dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân

gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật. Rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận một cửa đảm bảo công khai, minh bạch. Tiếp tục chỉ đạo đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian và chi phí. Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới quy chế làm việc, phân công rõ nhiệm vụ, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc thực hiện chỉ đạo của cấp trên và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, nhất là các chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

2. Trên lĩnh vực kinh tế:

- Căn cứ Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện, Nghị quyết kỳ họp thứ 7 - HĐND huyện khóa XII về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng năm 2019 để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện ngay từ đầu năm, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2019 tăng 11,2% so với năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt các kế hoạch về dự án tái canh cây cà phê, dự án VnSat, tưới tiết kiệm; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả cây trồng, vật nuôi; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp. Tập trung đẩy mạnh công tác thủy lợi, hướng dẫn người dân thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi giống cây trồng ở những vùng không chủ động được nước, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nông dân; tăng cường kiểm soát về giống cây trồng, vật tư phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, trang trại, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản; phấn đấu giá trị sản xuất ngành nông-lâm nghiệp-thủy sản đạt 3.794,2 tỷ đồng.

- Huy động toàn bộ hệ thống chính trị, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao tính tự giác, chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo chất lượng, hiệu quả, gắn với phát triển kinh tế bền vững, tránh mang tính hình thức, chạy theo thành tích; Lồng ghép và huy động các nguồn vốn để đầu tư cho Chương trình. Phấn đấu năm 2019 có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Ia Bă).

- Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến lâm sản trái pháp luật, bao che, chống người thi hành công vụ; triển khai thực hiện đề án giao đất giao rừng; tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch số 5113/KH-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh về các giải pháp khôi phục rừng bền vững vùng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu; Kế hoạch số: 1123/KH-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh về tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn, chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp và trồng rừng, đảm bảo duy trì độ che phủ rừng trên địa bàn là 20,1% (kể cả cây cao su trồng trên đất nông nghiệp).

- Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, chú trọng khai thác và phát huy các ngành công nghiệp có lợi thế như: Khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản; phát huy tốt năng lực sản xuất của các nhà máy thủy điện; hoàn thành điều chỉnh vị trí và kêu gọi đầu tư vào khu tiểu thủ công nghiệp của huyện. Triển khai thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn, tổ chức đối

thoại công khai, định kỳ với các Doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, phấn đấu giá trị sản xuất CN-xây dựng đạt 3.032,7 tỷ đồng.

- Tập trung huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Chuẩn bị mặt bằng và các điều kiện cần thiết để triển khai đồng bộ các công trình XDCB ngay từ đầu năm, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, thanh quyết toán kinh phí đúng thời gian quy định. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những vi phạm về quản lý đầu tư xây dựng, chống tiêu cực, thất thoát, lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình; Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các khu quy hoạch trên địa bàn huyện phù hợp với tình hình phát triển của địa phương; Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng để chấn chỉnh, từng bước đưa công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng đi vào hoạt động nề nếp.

- Phát triển các ngành dịch vụ như thương mại, vận tải, viễn thông, ngân hàng; nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng mạng lưới dịch vụ ở nông thôn, tạo điều kiện cho người sản xuất giao lưu, mua bán. Phấn đấu giá trị ngành thương mại-dịch vụ đạt 2.257 tỷ đồng. Tập trung thực hiện các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường; tăng cường công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn. Trước mắt, tăng cường các biện pháp đảm bảo nguồn hàng, cung ứng hàng hóa để đáp ứng đủ nhu cầu trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, bảo đảm bình ổn thị trường và giá cả, không để thiếu hàng, sốt giá, nhất là các mặt hàng thiết yếu.

- Rà soát từng khoản thu, từng sắc thuế để triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp khai thác tối đa nguồn thu, đảm bảo hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019, nhằm đảm bảo nhu cầu chi cho đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí hoạt động của hệ thống chính trị, an sinh xã hội và an ninh quốc phòng. Triển khai quyết liệt các các giải pháp thu hồi nợ đọng thuế, phấn đấu đến cuối năm nợ thuế không vượt quá 5% so với tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Đảm bảo cân đối ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; tiếp tục giao quyền tự chủ về kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện giá một số dịch vụ công theo cơ chế thị trường; kêu gọi xã hội hóa một số một số dịch vụ công.

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2019; tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý khoáng sản và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch 5374/KH-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai một cách hiệu quả nhất. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn.

3. Trên lĩnh vực Văn hoá - Xã hội:

Chú trọng việc tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm tốt an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, xoá đói giảm nghèo có hiệu quả. Quan tâm đến chất lượng, phát huy hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Ngành giáo dục và đào tạo thực hiện đúng kế hoạch năm học 2019-2020; Tăng cường kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới công tác dạy và học; thực hiện tốt các biện pháp duy trì tỷ lệ học sinh ở các cấp học; duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non, Tiểu học, THCS; chú trọng công tác xây dựng trường học đạt chuẩn

quốc gia. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trường lớp học, trang thiết bị dạy và học. Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ học sinh; công khai các khoản thu, chi, chấm dứt mọi khoản lạm thu dưới mọi hình thức. Xây dựng, triển khai đề án xã hội hóa đối với giáo dục mầm non trên địa bàn.

- Ngành y tế đẩy mạnh công tác dự phòng; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, giám sát chặt chẽ dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra, tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp phòng chống bệnh sốt xuất huyết, bệnh dại, Zika. Thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường quản lý, giám sát hành nghề y, dược tư nhân. Triển khai có hiệu quả các Chương trình y tế quốc gia. Nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng và duy trì mức tăng dân số ổn định để tạo nguồn nhân lực. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sỹ.

- Triển khai thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo bền vững, tập trung giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phần đầu không còn hộ nghèo là gia đình chính sách, phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 5,24%. Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động đã qua đào tạo, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác người có công, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định. Tăng cường công tác phòng chống đuối nước, nhất là đuối nước đối với trẻ em.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, định hướng dư luận để hoàn thành chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020; xem đây là một trong những chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; đẩy mạnh công tác thu nợ BHYT, BHXH, chú trọng huy động các nguồn lực đóng góp mua thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình khó khăn trong điều kiện không còn các xã được hưởng chế độ xã đặc biệt khó khăn, phần đầu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế năm 2019 đạt 91,9%.

- Tăng cường thực hiện xã hội hóa, đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao trên địa bàn; Chú trọng công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước đến mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt, thực hiện; triển khai kế hoạch phát huy tiềm năng lợi thế của huyện về phát triển du lịch và bảo tồn các truyền thống văn hóa của địa phương. Tổ chức chu đáo, thiết thực, tiết kiệm các hoạt động thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của địa phương; tăng cường kiểm tra dịch vụ kinh doanh các loại hình văn hoá có điều kiện, chấn chỉnh kịp thời các cơ sở kinh doanh không tuân thủ các quy định của pháp luật.

4. Trên lĩnh vực Nội chính:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; tăng cường sức mạnh tổng hợp của các lực lượng vũ trang; thực hiện công tác tuyên quân, huấn luyện đạt và vượt kế hoạch. Chuẩn bị tốt về lực lượng và phương tiện tham gia diễn tập khu vực phòng thủ năm 2019; tổ chức diễn tập cho 03 đơn vị xã Ia Hrug, xã Ia Khai và Thị trấn Ia Kha; Thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình an ninh chính trị ở cơ sở, chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động FULRO, thực hiện tốt công tác phòng, chống trốn, vượt biên trái phép. Triển khai các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn xã hội

trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật về giao thông; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, nhằm kiểm chế, đẩy lùi tai nạn giao thông và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xử lý nghiêm minh các vụ việc vi phạm. Giải quyết kịp thời, đúng luật các đơn thư khiếu nại-tô cáo của công dân, hạn chế đơn thư vượt cấp. Duy trì chế độ tiếp dân, tiếp xúc đối thoại trực tiếp với công dân theo quy định. Chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện trong dân, nhất là các vụ việc có dấu hiệu phức tạp, kéo dài, đông người, liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; các hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, xây dựng, coi nói cơ sở thờ tự trái pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo đúng quy định và tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 - Khóa XII; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại để giải quyết kịp thời các giao dịch của tổ chức và công dân. Triển khai thực hiện tốt hệ thống "một cửa điện tử", xây dựng hệ thống Hội nghị Truyền hình trực tuyến xuống cấp xã, xây dựng và áp dụng hệ thống ISO hành chính đến các phòng ban, các xã, thị trấn theo kế hoạch của tỉnh.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; chỉ đạo công tác Tư pháp các xã-thị trấn, đảm bảo hoạt động có hiệu quả, đúng luật; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự huyện giải quyết dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2018 và mục tiêu, định hướng, giải pháp thực hiện năm 2019 của UBND huyện Ia Grai./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- TTr. Huyện ủy (B/c);
- TTr. HĐND (B/c);
- UBMTTQ huyện (P/h);
- Các cơ quan, ban ngành (T/h);
- UBND các xã, thị trấn (T/h);
- Lưu: VT, QL.VBDH. *du*



Dương Mah Tiệp

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
				KH tỉnh giao	KH huyện	ƯTH năm 2018		TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018	KH 2019/TH 2018
A	LĨNH VỰC KINH TẾ									
*	GTSX (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	7.420,0		8.141,9	8.168,4	9.083,9	100,1	100,3	111,21
	- Nông- lâm- ngư nghiệp	Tỷ đồng	3.379,7		3.542,7	3.530,6	3.794,2	104,5	99,7	107,5
	- Công nghiệp- xây dựng	Tỷ đồng	2.480		2.735,7	2.757	3.032,7	110,9	100,8	110,0
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	1.554,3		1.863,5	1.880,8	2.257	121,0	100,9	120,0
*	GTSX (Giá III)	Tỷ đồng	10.047,6		11.015,9	12.001,3	12.937,9			
	- Nông- lâm- ngư nghiệp	Tỷ đồng	4.596,4		4.818,1	4.942,8	5.311,9			
	- Công nghiệp- xây dựng	Tỷ đồng	3.430,7		3.775,3	4.235,5	4.549,1			
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	2.020,5		2.422,6	2.823,0	2.077,0			
*	Cơ cấu kinh tế	%	100,0		100,0	100,0	100,0			
	- Nông- lâm- ngư nghiệp	%	46		44	41	41			
	- Công nghiệp- xây dựng	%	34		34	35	35			
*	- Thương mại - Dịch vụ	%	20		22	24	24			
*	Thu nhập bình quân đầu người	nghìn đồng	29.000		30.000	35.000	36.000	120,7	116,7	102,9
1	NÔNG- LÂM- NGƯ NGHIỆP									
1.1	TRỒNG TRỌT									
	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	49.592,6	37.878,1	37.603,5	48.977,2	48.572,3	98,8	130,2	99,2
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	22.075	21.641	21.762	21.348	21.731	96,7	98,1	101,8
	Trồng dứa: Thóc	Tấn	18.949,7	18.460,7	18.977,0	18.836,0	18.946,0	99,4	99,3	100,6
1.1.1	CÂY LƯƠNG THỰC	Ha	4.904,9	4.920,0	4.765,0	4.901,3	4.740,0	99,9	102,9	96,7
a	Lúa tổng số	Ha	4.293,8	4.300,0	4.215,0	4.405,9	4.190,0	102,6	104,5	95,1
	+ Năng suất	Tạ/Ha	44,8	42,9	45,0	42,8	45,2	96,9	95,0	105,8
	+ Sản lượng	Tấn	18.949,7	18.460,7	18.977,0	18.836,0	18.946,0	99,4	99,3	100,6
*	Lúa Đông - Xuân	Ha	1.350,8	1.370	1.400	1.398,4	1.410	103,5	99,9	100,8
	Trong đó: Diện tích thu hoạch	Ha	1.350,8	1.370	1.400	1.398,4	1.410	103,5		100,8
	- Năng suất	Tạ/Ha	55,3	51,10	55,4	55,6	55,6	100,5	100,4	100,0
	+ Sản lượng	Tấn	7.469,9	7.001	7.754	7.775,0	7.837	104,1	100,3	100,8
*	Lúa ruộng vụ mùa	Ha	2.490	2.480	2.415	2.415	2.380	97,0	100,0	98,6
	Trong đó: Diện tích thu hoạch	Ha		2.480		2.308	2.380			103,1
	+ Năng suất	Tạ/Ha	43,5	43,5	44,1	44,2	44,2	101,6	100,3	100,1
	+ Sản lượng	Tấn	10.832	10.800	10.643	10.202	10.529	94,2	95,9	103,2
*	Lúa rẫy	Ha	453,0	450	400	592,5	400	130,8	148,1	67,5
	- Năng suất	Tạ/Ha	14,30	14,67	14,50	14,50	14,50	101,4	100,0	100,0
	- Sản lượng	Tấn	648	660	580	859	580	132,6	148,1	67,5
b	Ngô cả năm	Ha	611,1	620	550	495,4	550	81,1	90,1	111,0
	- Năng suất	Tạ/Ha	51,1	51,3	50,6	50,7	50,6	99,2	100,1	99,9
	+ Sản lượng	Tấn	3.125	3.180	2.785	2.512	2.785	80,4	90,2	110,9
*	Trung du Ngô lai	Ha	361,1	550	260	237,1	260	65,7	91,2	109,7
	- Năng suất	Tạ/Ha	54,0	51,5	55,1	55,1	55,1	102,0	100,1	99,9
	- Sản lượng	Tấn	1.949,9	2.835	1.431	1.306,0	1.431	67,0	91,2	109,6
1.2	CÂY TINH BỘT CÓ CŨ	Ha	4.880	4.650	4.108	4.357,7	3.650	89,3	106,1	83,8
a	Sắn	Ha	4.526	4.480	3.900	3.900	3.340	86,2	100,0	85,6
	Năng suất	Tạ/Ha	150	140,0	150,5	150,5	158,0	100	100	105
	+ Sản lượng	Tấn	67.890	62.730	58.688	58.688	52.757	86,4	100,0	89,9
b	Khoai lang	Ha	354,0	170	208	457,7	310	129,3	220,0	67,7
	Năng suất	Tạ/Ha	140,0	80,0	140,0	140,0	140,0	100,0	100,0	100,0
	+ Sản lượng	Tấn	4.956	1.360	2.912	6.408	4.340	129,3	220,1	67,7
1.3	CÂY THỰC PHẨM	Ha	1.262,6	760	1.146	1.094	1.210	86,7	95,5	110,6
a	Đậu các loại	Ha	355	280	270	200	300	56,4	74,1	149,9

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
				KH tỉnh giao	KH huyện	ƯTH năm 2018		TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018	KH 2019/TH 2018
	- Năng suất	Tạ/Ha	10	9,29	10	10	10	100,0	100,0	100,0
	- Sản lượng	Tấn	355	260,0	270	200	300	56,3	74,1	150,0
b	Rau các loại	Ha	532,0	480	500	518,5	510	97,5	103,7	98,4
	+ Năng suất	Tạ/Ha	80,0	66	80,0	80,0	80,0	100,0		100,0
	+ Sản lượng	Tấn	4.256,0	3.150	4.000	4.148,0	4.080	97,5		98,4
c	Chanh dây		375,6		375,6	375,6	400			
	- CSKT/CB	Ha								
	- Kinh doanh	Ha	375,6		375,6	375,6	400,0	100,0		106,5
	* Năng suất	Tạ/Ha	400,0		400,0	400,0	400,0	100,0		100,0
	* Sản lượng	Tấn	15.024,0		15.024,0	15.024,0	16.000,0	100,0		106,5
1.4	CÂY CN NGẮN NGÀY	Ha	84,6	95	85,0	85,0	100,0			
	Lạc	Ha	84,6	95	85,0	85,0	100,0			
	* Năng suất	Tạ/Ha	9,0	8,9	9,0	9,0	9,0			
	* Sản lượng	Tấn	76,1	85	76,4	76,4	90,0			
1.5	CÂY HÀNG NĂM KHÁC	Ha	80,0	290	105	105,0	200	131,3		190,5
1.6	CÂY CN DÀI NGÀY	Ha	38,011	26.783	27.025	37.814	37.622	99,5	139,9	99,5
a	Cao su	Ha	14.052,1	3.372,1	3.372,0	13.772,8	13.772,8	98,0	408,4	100,0
	+ Chặt phá		353,1			226,4				
	- Trồng mới+ tái canh	Ha								
	- CSKT/CB	Ha	1.458,2	337,7	337,7	1.087,8	572,8	74,6	322,1	52,7
	- Kinh doanh	Ha	12.593,9	3.034	3.034,4	12.685,0	13.080,0	100,7	418,0	103,1
	+ Năng suất	Tạ/ha	17,80	16,8	16,8	17,87	18,2	100,4	106,6	101,7
	+ Sản lượng mù khô	Tấn	22.417,0	5.086,8	5.087,0	22.673,0	23.771,0	101,1	445,7	104,8
*	Trong đó: Cao su QĐ quản lý	ha	10.680,0			10.480,4	10.480,4	98,1		100,0
	- Chặt phá					199,7				
	- Trồng mới+ Tái canh	ha					120			
	- CSKT/CB	ha	750,0			750,1	572,8	100,0		76,4
	- Kinh doanh	ha	9.930,0			9.730,3	9.787,6	98,0		100,6
	+ Năng suất	Tạ/ha	18,25			18,20	18,40	99,8		101,1
	+ Sản lượng mù khô	Tấn	18.117,5			17.000,0	18.009,0	97,7		101,7
	Cao su của nhân dân	ha	3.372,1	3.372,1	3.372,1	3.292,4	3.292,4	97,6		100,0
	+ Chặt phá		353,1			79,7		22,6		
	- Trồng mới+ Tái canh	ha								
	- CSKT/CB	ha	708,2	337,7	337,7	337,7		47,7		
	- Kinh doanh	ha	2.663,9	3.034	3.034	2.944,7	3.242,4	110,9		111,4
	+ Năng suất	Tạ/ha	16,8	16,8	16,8	16,8	16,8	104,1		104,2
	+ Sản lượng mù khô	Tấn	4.299,5	5.086,8	5.086,8	4.264,0	5.202,0	115,5		116,1
b	Cà phê	Ha	17.550,5	17,245	17.244,8	17.587,3	17.587,3	100,2	102,0	100,0
	- Trồng mới		108,2			36,8				
	- Tái canh	Ha	540,3	535		678,0	485	125,5		71,5
	- CSKT/CB	Ha	992,9	1.439	925,8	1.203,8	1.362,4	121,2	130,0	113,2
	- Kinh doanh	Ha	15.909,1	15.271	15.784,0	15.668,7	15.739,9	98,5	99,3	100,5
	* Năng suất	Tạ/Ha	29,6	29,20	29,3	28,7	31,9	97,1	98,1	111,1
	* Sản lượng	Tấn	47.067,5	44.600	46.247	45.025,0	50.235	95,7	97,4	111,6
	Trong đó: Cà phê QĐ quản lý	ha	3.723,6			3.723,6	3.723,6	100,0		100,0
	- Tái canh	ha	203,2			183,3	234	90,2		
	- CSKT/CB	ha				563	387			
	- Kinh doanh	ha	3.520,4			2.977,6	3.103,1	84,6		104,2
	* Năng suất	Tạ/ha	29,2			24,2	25,5	82,9		113,6
	* Sản lượng	Tấn	10.273			7.200	8.520	70,1		118,4

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
				KH tỉnh giao	KH huyện	ƯTH năm 2018		TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018	KH 2019/TH 2018
*	Cà phê của nhân dân	ha	13.826,9	17.245		13.863,7	13.863,7	100,3		100,0
	Trồng mới	ha	108,2			36,8				
	Tải canh	ha	337,1	535		494,7	251	146,8		50,7
	CS KTCB	ha	992,9	1.439		641,1	975,9	64,6		152,2
	Kinh doanh	ha	12.388,7	15.271		12.691,1	12.636,8	102,4		99,6
	* Năng suất	Tạ/Ha	29,7	29,20		29,8	33,0	100,3		110,7
	* Sản lượng	Tấn	36.794,4	44.600		37.819,0	41.701,0	102,8		110,3
c	Cây điều	Ha	5.563	5.589	5.563	5.594	5.594	100,6	100,6	100,0
	- Chặt phá	Ha	8							
	- Trồng mới	Ha	256,4	50		31,1				
	- CSKTCB	Ha	166	370	357	357	288			
	- Kinh doanh	Ha	5.141	5.169	5.206	5.206	5.307	101,3	100,0	101,9
	* Năng suất	Tạ/Ha	9,5	9,1	12,1	11,9	14,0	125,3	98,2	117,5
	* Sản lượng	Tấn	4.891,6	4.680	6.321,0	6.205,0	7.428,7	126,9	98,2	119,7
d	Cây Tiêu	Ha	845	577,0	845,0	859,7	668,0	101,8	101,7	77,7
	- Chặt bỏ						191,7			
	- Trồng mới	Ha	71,2			14,9		20,9		
	- CSKTCB	Ha	312,2	84	272,8	272,8	86,1	87,4	100,0	31,6
	- Kinh doanh	Ha	461,4	493	572,0	572,0	581,9	124,0	100,0	101,7
	* Năng suất	Tạ/Ha	30	38,1	33	31	32	103,3	95,2	103,3
	* Sản lượng	Tấn	1.384	1.880	1.862	1.772	1.862	128,0	95,2	105,1
1.7	CÂY ĂN QUẢ	Ha	200	380	370	370	800	185,0	100,0	216,2
1.8	Cây trồng khác		170,0			250,0	250,0	147,1		100,0
2	CHĂN NUÔI									
	- Đàn trâu tổng số.	Con	500	478	480	476	476	95,2	99,2	100,0
	+ Đàn bò tổng số.	Con	14.000	14.276	14.500	14.534	14.699	103,8	100,2	101,1
	- Tỷ lệ bò lai	%	44		43	43	44		100,0	
	- Đàn heo tổng số.	Con	32.342	31.210	33.000	34.000	36.000	105,1	103,0	105,9
	+ Đàn dê		872		900	1.030	1.136	118,1	114,4	110,3
	+ Đàn Gà cầm		170.220		170.000	205.000	220.000	120,4	120,6	107,3
	+ Đàn ong	con	35.000		35.000	36.755	39.290	105,0	105,0	106,9
	- Sản lượng	Tấn	1.700		1.700	1.900	2.000	111,8	111,8	105,3
*	THỦY SẢN									
	Tổng diện tích	Ha	402,6	453	403,0	403,0	403,0	100,1	100,0	100,0
	DT nuôi trồng	Ha	42,6	35	43,0	43,0	43,0	100,9	100,0	100,0
	DT khai thác tự nhiên	Ha	360,0	418	360,0	360,0	360,0	100,0	100,0	100,0
	Tổng sản lượng	Tấn	160,00	220,00	180,00	230,00	250,00	143,8	127,8	108,7
	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	98,0	103	100,0	100,0	100,0	102,0	100,0	100,0
	SL khai thác tự nhiên	Tấn	62,0	117	80,0	130,0	150,0	209,7	162,5	115,4
II	SX CÔNG NGHIỆP									
1	Giá trị SX Công nghiệp (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	1.765,0	1.670,00	1.900,0	1.915,4	2.055,0	108,5	100,8	107,3
2	Sản phẩm chủ yếu									
	+ Sản phẩm cơ khí	Tấn	342	350	350	353	355	103,2	100,9	100,6
	+ Đồ xây dựng	1000 m3	465	250	480	510	540	109,7	106,1	105,9
	+ Hàng mộc	m3	487	300	492	495	495	101,6	100,6	100,0
	+ Xây xát lương thực	Tấn	20.050	22.500	21.000	21.100	21.500	105,2	100,5	101,9
	+ Điện thương phẩm	1.000 KWh	2.125.000	6.000.000	2.252.000	2.260.000	2.410.000	106	100,4	106,6
	+ Phân vi sinh	Tấn	38.100	10.000	38.500	38.600	38.700	101,3	100,3	100,3
	+ Nước máy sản xuất	1000 m3	440		460	470	485	106,8	102,2	103,2
III	DỊCH VỤ									
1	Vận tải hàng hoá									

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
				KH tỉnh/giáo	KH huyện	ƯTH năm 2018		TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018	KH 2019/TH 2018
2	- Khối lượng vận chuyển	1000/Tấn	420,0	430	480	487,0	525	116,0	101,5	107,8
	- Khối lượng luân chuyển	1000/T.Km	30.500	34.805	34.500	35.195	37.500	115,4	101,8	106,5
	Vận tải hành khách									
	- Khối lượng vận chuyển	1000/HK	1.198,0	1.170	1.345,0	1.353,0	1.420,0	112,9	100,6	105,0
3	- Khối lượng luân chuyển	1000/HK.km	202.500	194.910	231.000	232.100	245.000	114,6	100,5	105,6
	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.690,0	1.993,6	1.994,6	2.304,0		118,0		115,4
4	Tăng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	951,0		976,0	976,9	994,5	102,7		101,8
IV THU CHI NGÂN SÁCH										
1	Thu Ngân sách trên địa bàn	Tr.đồng	487.170	482.784	430.715	514.872	433.711	105,7	119,5	84,2
	- Phần Tỉnh thu	Tr.đồng								
	- Phần Huyện thu	Tr.đồng	60.000	40.650	53.150	61.040	64.480	101,7	114,8	105,7
	- Thu chuyển nguồn	Tr.đồng	29.156		20.000	45.643		156,3		
	- Thu kết dư	Tr.đồng	34.292		10.471	10.819		31,5	103,3	
	- Thu nộp trả ngân sách	Tr.đồng	3.339							
	- Thu trợ cấp bổ sung	Tr.đồng	360.383	353.134	347.094	397.370	369.221	110,3	114,5	92,9
2	Chi Ngân sách	Tr.đồng	449.916	394.919	422.795	430.604	424.268	95,7	101,8	98,5
	- Chi đầu tư phát triển	Tr.đồng	50.000	22.800	40.000	46.617	33.000	93,3	116,6	80,2
	- Chi thường xuyên	Tr.đồng	367.153	364.151	375.112	376.199	378.311	102,5	100,3	100,6
	- Các khoản quản lý qua NS	Tr.đồng	2.120							
	- Dự phòng ngân sách	Tr.đồng	7.304	7.768	7.663	7.768	8.400	106	101,4	107,2
	- Chi nộp trả ngân sách cấp trên	Tr.đồng	3.339							
	- Chi chuyển nguồn	Tr.đồng	20.000							#DIV/0!
B. LĨNH VỰC XÃ HỘI- MÔI TRƯỜNG										
1	Dân số- Y tế									
1	Dân số trung bình	NgƯỜI	96.978		98.125	98.125	99.725	101,2		101,6
	<i>Tốc độ tăng dân số tự nhiên</i>	%	1,46		1,43	1,45	1,44			
	- Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,60		0,60	0,60	0,59			
2	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	0,00		0	0,00	0			
3	Tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	0,0033		0	0	0			
4	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	15,4		13	15,0	13,3			
	<i>Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng của trẻ em dưới 5 tuổi</i>	%								
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	%	95		>95	>95	>98			
6	Số bác sĩ/vận dân	Bác sĩ	3,3		3,2	3,24	3,25	98,2		100,3
7	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ	%	93,30		100,00	100,00	100,00			
8	Tổng số giường bệnh	Giường	135	135	135	135	135	100	100,0	100
	Trong đó: - Bệnh viện	Giường	60	60	60	60	60	100	100,0	100
	- Phòng khám khu vực	Giường	20	20	20	20	20	100	100,0	100
	- Trạm y tế xã, thị trấn	Giường	55	55	55	55	55	100	100,0	100
II Giảm nghèo- Việc làm										
1	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	người	1.600		1.450	1.450	1.500	90,6		103,4
2	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	40,30		45,19	45,19	50,00			
3	Số hộ nghèo	Hộ	2.710		2.371	1.908	1.869	70,4		98,0
4	Tỷ lệ hộ nghèo	%	10,49		9,0	7,24	5,24			
5	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	11		13	13	13			
III Giáo dục và Đào tạo										
	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	27.313	27.200	26.307	27.775	27.952	101,7	105,6	100,6
	- Mẫu giáo	Học sinh	6.656	6.000	6.394	6.481	6.495	97,1	101,4	100,2
	- Tiểu học	Học sinh	11.108	11.700	13.519	11.615	11.699	101,8	94,3	100,1

STT	Chỉ tiêu	DVT	Năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch năm 2019	So sánh (%)		
				KH tỉnh giao	KH huyện	ƯTH năm 2018		TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018	KH 2019/TH 2018
	Trung học cơ sở	Học sinh	6.777	6.900	7.594	7.098	1.58	104,7	93,5	100,8
	Trung học phổ thông	Học sinh	2.472			2.581	2600	101		100,8
	Tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo đúng độ tuổi		99,3			92,9	95			
IV	Văn hóa, PTTT, TDTT									
1	Số gia đình được công nhận gia đình văn hóa	Gia đình	17.542		18.192	18.192	18.842	103,7	100,0	103,6
2	Số làng, xóm, tổ dân phố được công nhận văn hóa	Làng, tổ dân phố	130		135	135	138	103,8	100,0	102,2
3	Tổng số giờ phát thanh	Giờ	4.864	4.470	4.470	4.470	4.470	91,9	100,0	100,0
V	Bảo vệ môi trường bền vững									
1	Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây keo sú) (%)	%	20,1		20,1	20,1	20,1			
2	Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch (%)	%	99,5		99,6	99,6	99,7			
3	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (%)	%	98,9		99,0	99,3	99,4			
VI	Bảo hiểm									
1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	%	88,4	83,9	87,5	90,4	91,9			
2	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội (%)	%	11,60		13,0	9,44	13,8			
3	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp (%)	%	10,80		11,29	8,06	10,52			

Handwritten signature

GRAP T.GIA